

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/5/2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tăng Thị Ánh T, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Thạch L, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp K, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Tăng Thị Ánh T và ông Thạch L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc

nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau và không hợp nhau, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được. Hiện tại, bà Tăng Thị Ánh T và ông Thạch L không còn quan tâm, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hiện đã sống ly thân. Vì vậy, bà Tăng Thị Ánh T quyết định làm đơn xin ly hôn với ông Thạch L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Tăng Thị Ánh T và ông Thạch L có 01 con chung tên Thạch Bảo K, sinh ngày 28/01/2017. Hiện nay, con chung đang sống với bà Tăng Thị Ánh T. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Thạch L, bà Tăng Thị Ánh T xin được nuôi con chung Thạch Bảo K.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thạch L không có ý kiến gì và vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Bà Tăng Thị Ánh T và ông Thạch L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà T và ông L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Tăng Thị Ánh T và ông Thạch L có 01 con chung tên Thạch Bảo K sinh ngày 28/01/2017. Hiện nay, con chung đang sống với bà Tăng Thị Ánh T và xin được ở với mẹ là bà Tăng Thị Ánh T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà Tăng Thị Ánh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hiện bị đơn ông Thạch L đang cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (căn cứ biên bản xác minh ngày 22/02/2024 của Tòa án tại Công an xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương và Thông báo thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Công an xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương) và nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc đã ly thân nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[3] Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Thạch L không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tăng Thị Ánh T và ông Thạch L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh T được ly hôn với ông Thạch L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 22 tháng 02 năm 2024 thì bà T và ông L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa bà T và ông L thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Tăng Thị Ánh T và ông Thạch L có 01 con chung tên Thạch Bảo K, sinh ngày 28/01/2017. Hiện nay, con chung đang sống với bà Tăng Thị Ánh T và xin được ở với mẹ là bà Tăng Thị Ánh

T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà Tăng Thị Ánh T.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đ a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh T đối với bị đơn ông Thạch L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị Ánh T được ly hôn với ông Thạch L.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Bảo K, sinh ngày 28/01/2017 cho nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà Tăng Thị Ánh T.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Tăng Thị Ánh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Tăng Thị Ánh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005480 ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Tân Long, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên